

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 04/3/2022  
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/. Bà Nguyễn Thanh Phước.

2/. Bà Bùi Thị Hòa Bình.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Trường là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1168/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà T.

***Địa chỉ:*** X, Lô B, Cư xá Thủy Lợi 301, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/01/2022).

***Bị đơn:*** Ông L.

***Địa chỉ:*** X, Lô B, Cư xá Thủy Lợi 301, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2021, bản khai và các biên bản lập tại Tòa án, nguyên đơn bà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L quen biết nhau do tự tìm hiểu 01 năm, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 026, quyển số 01/86, ngày 27/01/1986 tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung gồm:

- 1/. Nguyễn S (nam) (sinh 06/6/1987);
- 2/. Nguyễn H (nữ) (sinh ngày 05/10/1991).

Hai con chung hiện nay đã thành niên .

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 1995, nguyên nhân mâu thuẫn về tình cảm và giáo dục con chung. Từ năm 2006 ông L không chung thủy với bà T, bà T biết được nên vợ chồng cãi vã nhau. Đến năm 2010 vợ chồng tiếp tục cãi vã nhau về tình cảm, nhiều lần ông L đánh đập bà T trước mặt hai con và cũng từ năm 2010 cho đến sau này ông L không chu cấp tiền nuôi hai con. Các lần ông L đánh đập bà T, bà T không có trình báo chính quyền địa phương (Tổ dân phố; Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh; Công an Phường 25, quận Bình Thạnh) để hòa giải hàn gắn tình cảm cho vợ chồng vì nghĩ chuyên riêng gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà T yêu cầu Tòa án cho bà T được ly hôn với ông L để rõ ràng về pháp lý, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai con chung là Nguyễn S và Nguyễn H đã thành niên, muốn sống với cha hay mẹ thì tùy ý các con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nơi cư trú của bị đơn ông L như sau:

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/01/2022 như sau: “Ông L, sinh năm 1957, có đăng ký thường trú tại X, Lô B, Cư xá Thủy Lợi 301, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện cư ngụ tại địa chỉ trên”.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L tại địa chỉ ông L cư trú và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và hai lần mở phiên tòa, nhưng ông L đều vắng mặt không lý do. Ông L cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà T xin ly hôn với ông L, về con chung, về tài sản chung.

Do ông L vắng mặt, bà T đã có bản khai tại Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 27/01/2022 nên căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà T và bị đơn ông L chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn, bị đơn hiện đang cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông L:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T với ông L là về tình cảm và giáo dục con chung. Ông L không chung thủy với bà T, nhiều lần ông L đánh đập bà T trước mặt hai con. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L lên tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông L đều vắng mặt, ông L không có thiện chí để đoàn tụ với bà T. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà T và ông L không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại Phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông L.

Về con chung: Hai con chung là Nguyễn S và Nguyễn H đã thành niên, muốn sống với cha hay mẹ thì tùy ý các con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà T chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà T.

Bà T được ly hôn với ông L (Giấy chứng nhận kết hôn số 026, quyển số 01/86, ngày 27/01/1986 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Hai con chung là Nguyễn S và Nguyễn H đã thành niên, muốn sống với cha hay mẹ thì tùy ý các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà T chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000152 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 25, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Mỹ Hạnh**